

TÌM HIỂU THƯ CHUNG NĂM 2025

Năm Mục Vụ 2025-2026

Mỗi Kitô hữu là một môn đệ thừa sai:

ANH EM LÀ ÁNH SÁNG THẾ GIAN (Mt 5,14)

Chủ đề thứ tư

CẦU NGUYỆN CHO VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG

“Chúng con nguyện Danh Cha cả sáng!” (Lc 11,2)

Sau khi nhắc lại *căn cước* và *sứ vụ* yêu thương của Kitô hữu, cũng như phương thế thực thi là sống *mâu nhiệm mặt trăng*, Thư Chung 2025 đề nghị hành vi cụ thể đầu tiên cho việc loan báo Tin Mừng là đời sống cầu nguyện: *“Hãy cầu nguyện hằng ngày cho công cuộc truyền giáo vì chúng ta chỉ có thể chu toàn sứ mạng cao cả này nhờ ơn Chúa, đồng thời cầu nguyện cũng là phương thế đào tạo tinh thần truyền giáo cho các tín hữu.”*

1. Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu (1873-1897) và niềm khát khao lan tỏa Tin Mừng

Người công giáo Việt Nam ít nhiều đều nghe kể hoặc học biết về Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu. Thánh nữ chưa từng ra khỏi nước Pháp ngoại trừ lần hành hương đến Rôma để xin phép chuẩn gia nhập Dòng Kín trước tuổi theo luật định. Rồi được vào Dòng Kín Lisieux ở tuổi 15 và chưa từng rời khỏi các bức tường nhà dòng, thế mà sau khi qua đời ở tuổi 24, ngài đã lan tỏa sức sống Tin

Mừng mãnh liệt vào lòng Hội Thánh. Chỉ cần điểm lại vị trí của thánh nữ trong tim các vị giáo hoàng để thấy rõ điều đó¹:

- ĐTC Piô X (1903-1914), sau khi đọc “*Chuyện một tâm hồn*”, gọi ngài là “*vị thánh lớn nhất của thời hiện đại*” khi ngài còn chưa được phong thánh;
- ĐTC Biển Đức XV (1914-1922) công nhận các nhân đức anh hùng của ngài vào ngày 14 tháng 8 năm 1921, lần đầu gọi linh đạo của ngài là “*thơ ầu thiêng liêng*”, vì giúp chúng ta “*loại trừ tham vọng đạt được mục đích siêu nhiên bằng các phương tiện nhân loại*”;
- ĐTC Piô XI (1922-1939) được vinh dự phong chân phước cho ngài ngày 29 tháng 4 năm 1923, phong thánh ngày 17 tháng 5 năm 1925, công bố ngài là *Bốn mạng các xứ truyền giáo*, cùng với Thánh Phanxicô Xaviê, ngày 14 tháng 12 năm 1927, nên gọi ngài là “*ngôi sao triều giáo hoàng của tôi*”;
- ĐTC Piô XII (1939-1958) công bố ngài là bốn mạng thứ hai của nước Pháp cùng với thánh Jeanne d’Arc ngày 3 tháng 5 năm 1944, khuyên dạy tín hữu “*cần tin vào những lời của Thánh Têrêsa khi ngài mời gọi những người cùng khổ nhất cũng như hoàn hảo nhất chỉ nên tỏ bày trước nhan Chúa sự yếu đuối tận căn và sự nghèo nàn tâm linh của một thụ tạo tội lỗi*”;
- ĐTC Gioan XXIII (1958-1963) thừa nhận rằng “*Thánh Têrêsa Lớn [Têrêsa Avila], tôi rất yêu thích... nhưng Thánh*

¹ X. Giovanni Ricciardi, *Các Giáo hoàng và Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu bé nhỏ*. https://www.30giorni.it/articoli_id_929_14.htm

Têrêsa Nhỏ dẫn chúng ta đến chỗ nghỉ ngơi [...]. Cần phải giảng dạy học thuyết của ngài, điều đó rất cần thiết”;

- ĐTC Phaolô VI (1963-1978) chia sẻ rằng “*Tôi được sinh vào lòng Hội Thánh vào ngày thánh nữ được sinh vào nước trời. Điều đó cho bạn biết những mối liên hệ đặc biệt nào đã kết nối tôi với ngài”;*
- ĐTC Gioan Phaolô I (1978) ngưỡng mộ ngài đến độ khẳng định rằng “*Thánh nữ đã thấy rất rõ ràng các việc của Chúa và cũng đã diễn đạt rất rõ ràng, nghĩa là với sự đơn giản tuyệt hảo và bằng cách đi thẳng vào điều cốt lõi”;*
- ĐTC Gioan Phaolô II (1978-2005) công bố ngài là *Tiến sĩ Hội Thánh toàn cầu*, ngày 19 tháng 10 năm 1997, và gọi ngài là “*chuyên gia khoa học yêu thương”;*
- ĐTC Biển Đức XVI (2005-2013) gọi “*Thánh Têrêsa là một trong những ‘trẻ thơ’ của Phúc Âm, người để cho Chúa dẫn vào cõi thâm sâu của Mầu Nhiệm Ngài. Thánh nữ trở nên người hướng dẫn cho tất cả, đặc biệt là những ai trong Dân Chúa thực hiện sứ mạng của nhà thần học*”².
- ĐTC Phanxicô (2013-2025) được vinh dự phong thánh cho cha mẹ của ngài, Thánh Louis và Zêlie Martin, ngày 18 tháng 10 năm 2015; công bố “*Tông huấn Chính lòng tín thác*” ngày 15 tháng 10 năm 2023 nhằm tuyên dương xác tín đức tin của Thánh Têrêsa, theo đó “*Chính lòng tín thác và không gì ngoài lòng tín thác phải dẫn chúng ta đến với Tình Yêu... Chính*

² ĐTC Biển Đức XVI, *Tiếp kiến chung: Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu*, ngày 6 tháng 4 năm 2011.

*lòng tin thác nâng đỡ chúng ta hàng ngày và sẽ giúp ta đứng trước mặt Chúa trong ngày Người gọi ta đến với Người*³.

Chúng ta tự hỏi, tại sao Thánh Têrêsa bé nhỏ lại có sức truyền cảm hứng Tin Mừng mạnh mẽ đến thế, và trở nên “*một trong những vị thánh được biết đến và được yêu mến nhất trong thế giới chúng ta. [...], được UNESCO nhìn nhận là một trong những nhân vật có ý nghĩa nhất đối với nhân loại hiện nay*”⁴? Tại sao một nữ tu Dòng Kín, chưa từng rời khỏi các bức tường nhà dòng, lại trở nên vị thánh bổn mạng của các nhà truyền giáo và các xứ truyền giáo?

Câu trả lời được tìm thấy trong chính đời sống của ngài, có thể được tóm lược trong cụm từ *khát khao*.

Trước hết là niềm *khát khao cho bản thân “được hiểu biết và yêu mến Chúa”*. Có thể nói, trọn đời sống của ngài, từ ơn hoán cải đêm Giáng Sinh năm 1886⁵ đến ơn chịu đau khổ đêm Phục Sinh năm 1896⁶, biểu tỏ niềm khát khao mãnh liệt được nên con thơ của Chúa bằng *neo đường nhỏ*, trở thành linh đạo *thơ ấu thiêng liêng*. Linh đạo ấy diễn tả điều cốt lõi của sứ điệp Tin Mừng: Thiên Chúa là Đấng Sinh Thành nên chúng ta, tất cả chúng

³ ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Chính lòng tin thác*, số 1 và 3.

⁴ ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Chính lòng tin thác*, số 4.

⁵ Đó là ơn vượt qua thế giới cảm xúc ủy mị của tuổi thơ để vươn tới tình cảm trưởng thành, can đảm đối diện và đảm nhận ơn gọi đời mình.

⁶ Đó là cuộc thương khó của thể xác, với căn bệnh sẽ dẫn ngài đến cái chết bằng những đau đớn cao độ, hơn nữa là cuộc thương khó của linh hồn, với những thử thách đức tin rất đớn đau. Và ngài đã được ơn vượt qua đau khổ nhờ kết hợp với cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu.

ta đều là con cái của Ngài và là anh chị em của nhau.⁷ Đó là cách Thánh Têrêsa sống *on gọi út tử* của mình.

Đồng thời với khát khao cho bản thân là niềm *khát khao cho tha nhân “được hiểu biết và yêu mến Chúa”*. Chính Thánh Têrêsa khẳng định mình vào Dòng Kín để cứu rỗi các linh hồn và cầu nguyện cho các linh mục cũng như các thừa sai. Thân xác ở trong Dòng Kín, nhưng tâm hồn ngài luôn cháy bỏng khát khao mang Tin Mừng đến khắp thế giới qua lời cầu nguyện.

Đời sống cầu nguyện ấy còn được cụ thể hoá thành việc đồng hành thiêng liêng rất hiệu quả với hai vị thừa sai, cha Maurice Bellière tại Phi Châu và cha Adolphe Roulland tại Trung Hoa.

Khi biết tin Dòng Kín muốn thiết lập cộng đoàn tại Hà Nội, sau cộng đoàn tại Sài Gòn, ngài bày tỏ ước ao được đến Hà Nội. Nhưng ước nguyện ấy không thành vì sức khoẻ của ngài không cho phép.

Vì tin Lòng Chúa Thương Xót và không muốn linh hồn nào phải hư mất, ngài đã cầu nguyện tha thiết cho một tử tội không chịu hoán cải, anh Henri Pranzini, và anh đã ôm hôn Thánh Giá phút cuối.

Chính Thánh Têrêsa, trong thư gửi cha Roulland, đã diễn tả tính độc đáo trong on gọi thừa sai của mình, không hệ tại việc đi truyền giáo ở những miền xa xôi, mà hiệp hành với các thừa sai bằng lời cầu nguyện và sự hy sinh:

⁷ X. Thánh Gioan Phaolô II, *Tông thư công bố Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu và Thánh Nhan là Tiến sĩ Hội Thánh hoàn cầu*, ngày 19 tháng 10 năm 1997, số 2 và 10.

“Chúng ta cùng nhau làm việc để cứu rỗi các linh hồn; con có thể làm rất ít, thậm chí chẳng làm được gì nếu con ở một mình; điều thật an ủi là khi con nghĩ rằng bên cạnh các thừa sai con có thể đóng góp điều gì đó; thật vậy, số không tự nó chẳng có giá trị gì, nhưng khi được đặt cạnh số một thì trở nên mạnh mẽ, miễn là nó được đặt đúng chỗ, ở phía sau số một chứ không phải phía trước!... Chính nơi đó Chúa Giêsu đã đặt con vào và con hy vọng sẽ luôn ở đó, theo dõi các thừa sai từ xa, qua việc cầu nguyện và sự hy sinh.”⁸

Niềm khát khao và lời cầu nguyện cho việc loan báo Tin Mừng mãnh liệt đến độ ngài bày tỏ rằng, sau khi lia côi trần, ngài vẫn tiếp tục như thế: *“Trên thiên đàng, tôi sẽ khao khát điều tương tự như tôi đang khao khát trên trần gian: đó là yêu mến Chúa Giêsu và làm cho Người được yêu mến.”⁹* Đó là cách Thánh Têrêsa sống **ơn gọi thừa sai** của mình.

Trên hết tất cả, linh hồn của ơn gọi ái tử và thừa sai của ngài là niềm **khát khao tín thác tuyệt đối vào Chúa cũng như yêu mến Chúa và tha nhân**: *“Tôi hiểu rằng Tình Yêu bao phủ mọi ơn gọi, tình yêu là tất cả, và nó ôm lấy mọi nơi và mọi thời; tóm lại: tình yêu là vĩnh cửu! Thế rồi, trong niềm vui sướng tội độ, tôi đã kêu lên: Ôi Chúa Giêsu, Tình Yêu của con... ơn gọi của con, cuối cùng con đã tìm thấy nó... ơn gọi của con là Tình Yêu!”¹⁰*. Đó là cách Thánh Têrêsa sống **ơn gọi yêu thương** của mình.

Tóm lại, ơn gọi yêu thương của Thánh Têrêsa, vốn là linh hồn của ơn gọi ái tử và thừa sai nơi ngài, giúp chúng ta hiểu rằng công

⁸ *Thư gửi cha Roulland*, ngày 9 tháng 5 năm 1897.

⁹ *Thư 220 gửi cha Bellière*, ngày 24 tháng 2 năm 1897.

¹⁰ X. ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Chính lòng tín thác*, số 39.

cuộc loan báo Tin Mừng không phải là nhiệm vụ của riêng ai, nhưng “mọi Kitô hữu, dù sống ơn gọi nào và giữ vai trò gì trong Giáo hội, đều được gọi trở nên người loan Tin Mừng, và không cần phải đi xa để loan Tin Mừng: sứ vụ bắt đầu ‘tại nhà’ và ‘tại nơi cầu nguyện’.”¹¹ Hơn nữa, ngài còn giúp chúng ta hiểu rằng phương thức loan báo Tin Mừng hiệu quả nhất hệ tại sức cuốn hút của tình yêu thương, qua mẫu gương đời sống, chứng từ hiệp thông và hiệp hành của toàn thể dân Chúa¹².

2. Kinh Lạy Cha: niềm khát khao của Chúa Giêsu

Chúng ta vừa hiểu rằng bí quyết cuộc đời và ơn gọi của Thánh Têrêsa hệ tại niềm khát khao yêu thương, khát khao Thiên Chúa. Thật ra, trước khi con người có thể khát khao tình yêu Thiên Chúa thì Ngài đã khao khát yêu thương con người trước. Thánh Grêgôriô Nazianze (329-389) diễn tả tinh tể điều đó: “*Thiên Chúa khát khao được con người khao khát Ngài*”¹³. Đó là niềm khát khao cứu độ, khát khao cho con người được sống và sống dồi dào.

Tin Mừng Gioan thuật lại **niềm khát khao cứu độ** của Chúa Giêsu, hiện thân niềm khát khao yêu thương của Thiên Chúa, gặp gỡ **niềm khao khát được cứu độ** của người nữ Samari, hiện thân niềm khát khao yêu thương sâu thẳm nhất của mọi phạm nhân (x. Ga 4,1-42). Trước cuộc Thương khó, Chúa tỏ rõ niềm khát khao cứu độ

¹¹ “Thánh Têrêsa Lisieux và Đức Thánh cha Phanxicô: trao đổi với Elisabeth de Baudouin”. Ngày 30 tháng 9 năm 2019.

<https://fr.zenit.org/2019/10/01/sainte-therese-de-lisieux-et-le-pape-francois-entretien-avec-elisabeth-de-baudouin/>

¹² X. Thánh Gioan Phaolô II, *Tông thư công bố Thánh Têrêsa Hàì Đồng Giêsu và Thánh Nhan là Tiến sĩ Hội Thánh hoàn cầu*, ngày 19 tháng 10 năm 1997, số 10.

¹³ X. ĐTC Biển Đức XVI, *Tiếp kiến chung*, Ngày 22 tháng 8 năm 2007.

nhân loại: “*Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy đã ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên*” (Lc 12,49). Trong lúc sinh thì, Chúa Giêsu tiếp tục bày tỏ nỗi khát khao ấy: “*Tôi khát*” (Ga 19,28).

Vì thế, khi các môn đệ, với ước mong yêu Chúa nhiều hơn, đến xin Chúa Giêsu chỉ cách cầu nguyện, Người đã dạy họ *Kinh Lạy Cha* (x. Mt 6,9-13; Lc 11,1-4), một lời nguyện cầu mang niềm khát khao tình mến Chúa và yêu người.

Trước hết, Chúa Giêsu dạy các môn đệ gọi Thiên Chúa là Cha: “*Lạy Cha chúng con ở trên trời*”. Khi gọi Thiên Chúa là Cha, chúng ta bước vào tương quan gia đình thần linh, nơi đó chúng ta chân nhận Ngài là Cha của mọi người và mọi người là anh chị em của nhau. Hơn nữa, Cha trên trời là người Cha yêu thương tuyệt hảo, vượt trên mọi khiếm khuyết và hư hao của mọi tình phụ tử dưới trần gian.

Bước vào gia đình Thiên Chúa là sống mối tương quan ân tình của những người con đáp lại ân tình của Cha mình, và từ đó là ân tình giữa những anh chị em con cùng một Cha. Khi gọi Thiên Chúa là Cha, chúng ta nhận ra chân trời mệnh mông của khát khao yêu thương và hạnh phúc cho toàn thể gia đình Thiên Chúa.

Đức Thánh cha Phanxicô khuyên dạy chúng ta điều ấy: “*Thiên Chúa là Cha: đừng bao giờ quên điều đó. Ngay cả trong những hoàn cảnh tồi tệ nhất, hãy nhớ rằng, chúng ta có một người Cha yêu thương tất cả chúng ta*”¹⁴, và vì thế, “*Đời sống Kitô hữu, trên*

¹⁴ ĐTC Phanxicô, *Mười Lời: giáo lý về Mười Điều Răn*, Nxb. Tôn Giáo, 2022, tr. 20-21.

*hết tất cả, là lời phúc đáp đầy lòng biết ơn với người Cha đầy lòng quảng đại*¹⁵.

Kế đến, ba ý nguyện đầu của Kinh Lạy Cha hướng đến **vinh quang của Thiên Chúa**: *Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến và Ý Cha thể hiện*. Làm thế nào những ý nguyện này có thể làm vinh quang cho Thiên Chúa?

- Bởi vì Danh Ngài là *Tình Yêu và Thương Xót* (1Ga 4,16; Ep 2,4), biểu tỏ qua công cuộc tạo dựng, quan phòng và cứu độ, nên Thiên Chúa được vinh quang khi mỗi người và mọi người chân nhận và tôn vinh Tình Yêu và Lòng Thương Xót của Ngài;
- Bởi vì Nước Ngài là *“sự công chính, bình an và hoan lạc trong Thánh Thần”* (Rm 14,17), nên Thiên Chúa được vinh quang khi mỗi người và mọi người được sống trong Vương quốc của Ngài;
- Bởi vì Ý Ngài là *“kế hoạch yêu thương Người đã định từ trước trong Đức Kitô”* (x. Ep 1,9-10), nên Thiên Chúa được vinh quang khi mỗi người và mọi người được thừa hưởng kế hoạch yêu thương của Ngài.

Và bốn ý nguyện sau của Kinh Lạy Cha liên quan đến **vinh quang của con người**, với những nhu cầu vật chất lẫn tinh thần cho thân xác và linh hồn. Tại sao?

- Trước hết là *ơn lương thực* tự nhiên và siêu nhiên cho sự sống mỗi ngày: cơm áo, sức khỏe, việc làm, khôn ngoan, gia đình, tương thân tương ái, tình người và tình Chúa đều là lương

¹⁵ ĐTC Phanxicô, *Mười Lời: giáo lý về Mười Điều Răn*, Nxb. Tôn Giáo, 2022, tr. 27.

thực cần thiết cho mỗi người và mọi người để chúng ta được sống và sống phong phú ngày qua ngày;

- Kế đến là *on tha thứ* vì những lỗi phạm và đổ vỡ không thể tránh khỏi trong các mối tương quan với Thiên Chúa, bản thân, tha nhân và môi sinh: *on tha thứ* từ trái tim Chúa và trái tim mỗi người là phương dược cần thiết để chữa lành và tái tạo phẩm giá hạnh phúc cho mỗi người và mọi người;
- Tiếp đến là *on sức mạnh* giúp chúng ta đứng vững trước những cạm bẫy của thế gian: cuộc sống đầy những bất trắc và mong manh giữa lành và dữ, lòng mỗi người dễ đổi thay giữa thiện và ác, nên *on sức mạnh* như nội lực giúp mỗi người có thể kiên định kiên tạo cùng đích hạnh phúc cho đời mình;
- Sau hết là *on trợ lực thần linh* cho cuộc chiến đấu thiêng liêng quyết định nhất của đời người chống lại ác thần: đồng thời mang tầm cao của hình ảnh Thiên Chúa và tầm thấp của thân phận bụi đất, mỗi người đều có thể thắng trận nhờ sức thiêng trợ giúp từ Thiên Chúa, và vỡ trận do buông bỏ sức thiêng ấy, nên tất cả chúng ta đều cần đến thần lực của Thiên Chúa để có thể đạt đến sự sống vĩnh cửu.

Thánh Irênê từng diễn tả điều cốt lõi của sứ điệp Tin Mừng chính là vinh quang cho Thiên Chúa và con người: *vinh quang của Thiên Chúa là con người được hằng sống, và vinh quang của con người là được hằng sống trong Thiên Chúa*¹⁶. Vì bao hàm trọn ý nghĩa vừa nêu, Kinh Lạy Cha được gọi là “*bản tóm lược toàn bộ Tin Mừng*”, là nỗi khát khao sâu thẳm của trái tim Chúa Giêsu!

¹⁶ X. Thánh Irênê, *Chống lạc giáo*, quyển 4, 20:7.

3. Kitô hữu cầu nguyện cho việc loan báo Tin Mừng

Thánh Têrêsa khát khao mãnh liệt cho bản thân và tha nhân được nhận biết và yêu mến Chúa qua đời sống cầu nguyện. Chúa Giêsu khát khao cháy bỏng cho vinh quang của Thiên Chúa và con người qua Kinh Lạy Cha. Từ đó, chúng ta có thể hiểu khát khao là nội lực, là ngôn ngữ của cầu nguyện và yêu thương, và khao khát loan báo Tin Mừng chính là khát khao cho mọi người biết mến Chúa và yêu người.

Thánh Augustinô diễn đạt điều ấy thật tuyệt vời: *“Khát khao của bạn chính là lời cầu nguyện của bạn; và nếu khát khao của bạn liên lý, lời cầu nguyện của bạn cũng liên lý. [...] Nếu bạn không muốn ngừng cầu nguyện, thì đừng bao giờ ngừng khát khao. Khát khao liên lý của bạn chính là tiếng nói liên lý của bạn.”*¹⁷

Hiểu như thế, mọi việc loan báo Tin Mừng đích thực phải xuất phát từ khát khao mến Chúa yêu người, và cầu nguyện cho việc loan báo Tin Mừng là khao khát cho Thiên Chúa và con người được vinh quang.

Đời sống Giáo hội luôn có nhiều hình thức hoạt động hướng đến việc loan báo Tin Mừng, nhưng nơi trường học cầu nguyện của Thánh Têrêsa, chúng ta hiểu rằng không phải Kitô hữu nào cũng có thể dẫn thân trở thành những nhà truyền giáo thực thụ, nhưng Kitô hữu nào cũng đều có thể thông dự vào việc loan báo Tin Mừng bằng đời sống cầu nguyện.

Như Thánh Têrêsa, chúng ta có thể đồng hành với công cuộc loan báo Tin Mừng trên quê hương Việt Nam bằng lối sống khát khao

¹⁷ Chú giải Thánh vịnh 37 (38), §14 (trích từ Nicene and Post-Nicene Fathers, Series I, Tập 8).

mến Chúa yêu người, bằng khát khao cho nhiều người nhận biết và yêu mến Chúa qua lời cầu nguyện và bằng những hy sinh nhỏ bé nhất! Khi đó, đời sống cầu nguyện khiêm hạ của chúng ta sẽ mở ra với những chân trời phong phú hơn:

- Chúng ta thử để ý đến những giáo dân, tu sĩ và linh mục đang hy sinh phục vụ dân Chúa tại các giáo xứ và giáo phận dưới nhiều hình thức và vai trò khác nhau;
- Chúng ta thử quan sát những Kitô hữu thể hiện chứng từ can đảm, khiêm hạ và phục vụ công ích theo tinh thần yêu thương của Tin Mừng ở mọi hoàn cảnh của đời sống cá nhân, gia đình, chức nghiệp và xã hội;
- Chúng ta thử lưu tâm đến những giáo dân, tu sĩ và linh mục đang dấn thân hoạt động bác ái, tông đồ và truyền giáo tại những vùng miền xa xôi, thiếu thốn nhất của đất nước;
- Chúng ta thử nghĩ đến những giáo dân, tu sĩ và linh mục Việt Nam rời xa quê hương để phục vụ công cuộc loan báo Tin Mừng ở nhiều nơi trên thế giới...

Hơn nữa, nơi trường học *Kinh Lạy Cha* của Chúa Giêsu, chúng ta sẽ học biết từng ngày trưởng thành hơn trong gia đình Thiên Chúa. Mỗi lần chúng ta cầu nguyện bằng Kinh Lạy Cha, với ý thức và lòng thành, chúng ta đang nguyện cầu vinh quang cho Thiên Chúa, bản thân, tha nhân và toàn thể vũ trụ. Như thế, chẳng phải Kinh Lạy Cha là cung cách cầu nguyện đẹp nhất cho việc loan báo Tin Mừng sao?

Tạm kết

Theo Thư Chung 2025 được trích dẫn ở trên, công cuộc loan báo Tin Mừng vừa là ơn Chúa, vừa là trách nhiệm của mỗi tín hữu.

Cầu nguyện cho công cuộc này không phải là giao phó cho Chúa những trách nhiệm thuộc về chúng ta, mà là kín múc trong Thánh Linh của Ngài nguồn ý tưởng và sức mạnh cần thiết, để có thể hoàn thành phần trách nhiệm mà Ngài mong đợi cụ thể nơi mỗi chúng ta.

Thánh Têrêsa Calcutta từng có những lời khuyên thật khôn ngoan: *“Trong cuộc sống này, chúng ta không thể làm những điều vĩ đại. Chúng ta chỉ có thể làm những điều nhỏ bé với tình yêu vĩ đại mà thôi”*.

Trong công cuộc loan báo Tin Mừng tại Việt Nam, chúng ta thử ước mơ nếu mỗi Kitô hữu sống chân thật tình mến Chúa yêu người và khát khao cho nhiều người nhận biết và yêu mến Chúa, thì từ trường yêu thương và niềm vui Tin Mừng sẽ cộng hưởng và lan tỏa khắp những nơi Kitô hữu hiện diện. Khi đó, vinh quang của Thiên Chúa và con người rất có cơ may được hiển hiện.

Tháng 3/2026
Lm. Phaolô Nguyễn Thành Sang